

### **BÁO CÁO**

#### **Tình hình thực hiện Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh và nhu cầu kinh phí bốc xúc, vận chuyển rác thải sinh hoạt năm 2020 trên địa bàn huyện Kim Bảng**

Thực hiện Công văn số 3072/UBND-KT ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng báo cáo cụ thể như sau:

#### **1. Tình hình thực hiện Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND**

Thực hiện Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức điều tra, thống kê số lượng đối tượng phát thải và khối lượng phát thải của từng đối tượng. Giao cho đơn vị dịch vụ môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ký hợp đồng và thu phí với từng đối tượng.

Hiện nay các xã, thị trấn đã thực hiện thống kê, phân loại các đối tượng, tuy nhiên chưa xác định được khối lượng rác thải phát sinh của từng đối tượng. Các đơn vị dịch vụ môi trường vẫn chưa chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai ký hợp đồng với các đối tượng.

#### **2. Về nhu cầu kinh phí thực hiện bốc xúc, vận chuyển rác thải sinh hoạt năm 2020.**

Căn cứ mức phát thải được quy định tại Quyết định 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện Kim Bảng năm 2020 là 12.093,692 tấn. Lượng rác tồn trên địa bàn là 1.025 tấn. Do đó tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phải bốc xúc, vận chuyển trên địa bàn huyện là 13.118,692 tấn (Thực tế khối lượng bốc xúc, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn 9 tháng đầu năm là 9.949,5 tấn). Dự kiến kinh phí để chi trả cho đơn vị dịch vụ môi trường cả năm 2020 là 4.337.561.000 đồng (Bốn tỷ, ba trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn đồng). Chi tiết theo biểu 02 đi kèm.

#### **3. Tồn tại, vướng mắc**

Việc xác định khối lượng rác thải phát sinh cụ thể để tính mức thu giá dịch vụ cho từng đối tượng 2,3,4 rất khó thực hiện nên việc triển khai ký hợp đồng với các đối tượng gặp rất nhiều khó khăn.

Đối tượng 2 ở khu vực nông thôn đa số đều là các tạp hóa nhỏ kinh doanh tại nhà, buôn bán nhỏ lẻ, lượng rác thải không phát sinh nhiều, thậm chí còn ít hơn các hộ gia đình nên chỉ chấp nhận trả phí như đối với đối tượng 1 hoặc trả thêm một phần kinh phí cho tổ thu gom.

Việc thay đổi phân vùng thực hiện bốc xúc vận chuyển rác thải đối với các đơn vị dịch vụ môi trường dẫn đến công tác bốc xúc vận chuyển ở địa phương chưa đi vào ổn định. Tâm lý đơn vị dịch vụ môi trường muốn chờ sau khi tổ chức đấu thầu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt mới triển khai thu giá dịch vụ.

Công tác lãnh, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương chưa sâu sát, chưa vào cuộc, chưa quyết liệt thực hiện vì việc chi trả và thanh toán hiện nay do huyện và tỉnh thực hiện.

#### 4. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở ngành:

- Hướng dẫn địa phương lập dự toán gói thầu để thực hiện đấu thầu dịch vụ bốc xúc, vận chuyển rác thải sinh hoạt từ các điểm thu gom đến các Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

- Bố trí số kinh phí còn thiếu so với số dự toán được giao đầu năm với số tiền là 2.246.561.000 đồng để Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thanh toán cho đơn vị nhận bốc xúc và vận chuyển rác thải.

UBND huyện Kim Bảng trân trọng báo cáo./.

#### Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên & Môi trường;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Sơn